

Câu 1-10:



Hiển thị đọc



Chia dạng thức phù hợp của động từ trong ngoặc.

3



1. If he didn't drink wine, he _____ (drive) you home.

Bạn chưa trả lời câu hỏi này



would drive

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và về If chia quá khứ đơn (didn't drink), nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Nếu anh ấy không uống rượu, anh ấy sẽ lái xe chở bạn về nhà.

→ **would drive**



2. If I _____ (be) at the market, I would buy fresh vegetables.

Bạn chưa trả lời câu hỏi này



were

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và về chính chia 'would buy', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Lưu ý: To be trong câu điều kiện loại 2 luôn chia là 'were' với tất các ngôi.

Tạm dịch: Nếu tôi ở siêu thị, tôi sẽ mua rau tươi.

→ **were**



3. I would buy a new phone if I (have) _____ money.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

✓ had

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế chính chia ‘would buy’, nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Tôi sẽ mua một chiếc điện thoại mới nếu tôi có tiền.

→ **had**

1



4. If Tina had free time, she _____ (go) to the beach with me.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

✓ would go

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế If chia quá khứ đơn (had), nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Nếu Tina có thời gian rảnh, cô ấy sẽ đi biển với tôi.

→ **would go**



5. If he _____ (be) rich, he would travel abroad every year.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

 were

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế chính chia 'would travel', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Lưu ý: To be trong câu điều kiện loại 2 luôn chia là 'were' với tất các ngôi.

Tạm dịch: Nếu anh ấy giàu, anh ấy sẽ đi nước ngoài mỗi năm.

→ **were**

3



6. If we won the lottery, we _____ (buy) a new house.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này

 would buy

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế If chia quá khứ đơn (won), nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Nếu chúng tôi trúng xổ số, chúng tôi sẽ mua một căn nhà mới.

→ **would buy**

2



7. If he _____ (have) a brother, he would be happy.

 Bạn chưa trả lời câu hỏi này



had

[Ẩn Giải thích](#)
Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế chính chia 'would be', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Nếu anh ấy có anh/em trai, anh ấy sẽ vui lắm.

→ **had**

1



8. If he had a camera, he _____ (take) beautiful pictures.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này



would take

[Ẩn Giải thích](#)
Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế If chia quá khứ đơn (had), nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Nếu anh ấy có một chiếc máy ảnh, anh ấy sẽ chụp được những bức ảnh đẹp.

→ **would take**



9. If he _____ (be) a mechanic, he could repair cars quickly.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này



were

[Ẩn Giải thích](#)
Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế chính chia 'could repair', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would/could V (giữ nguyên)

Lưu ý: To be trong câu điều kiện loại 2 luôn chia là 'were' với tất các ngôi.

Tạm dịch: Nếu anh ấy là một thợ máy, anh ấy có thể sửa ô tô nhanh chóng.

→ **were**

1



10. If she had a garden, she _____ (plant) sunflowers.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

✓ would plant

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và về If chia quá khứ đơn (had), nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Nếu cô ấy có một khu vườn, cô ấy sẽ trồng hoa hướng dương.

→ **would plant**

Câu 11-20:



Hiện thị đọc ▼

Chọn đáp án đúng.



11. If she worked at a bank, she _____ a lot of money.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. will make

✓ B. would make

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và về If chia quá khứ đơn (worked), nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Nếu cô ấy làm việc ở một ngân hàng, cô ấy sẽ kiếm được nhiều tiền.

→ **Chọn đáp án B**



12. They would visit famous places if they _____ to China.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. go

☒ B. went

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế chính chia 'would visit', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Họ sẽ ghé thăm những nơi nổi tiếng nếu họ tới Trung Quốc.

→ **Chọn đáp án B**



13. I wouldn't turn on the heater if it _____ cold.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. isn't

☒ B. weren't

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế chính chia 'wouldn't turn', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Lưu ý: To be trong câu điều kiện loại 2 luôn chia là 'were' với tất các ngôi.

Tạm dịch: Tôi sẽ không bật máy sưởi nếu trời không lạnh.

→ **Chọn đáp án B**



14. If she _____ careful, she would not break her laptop.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. were

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế chính chia 'would not break', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Lưu ý: To be trong câu điều kiện loại 2 luôn chia là 'were' với tất các ngôi.

Tạm dịch: Nếu cô ấy cẩn thận, cô ấy sẽ không làm hỏng chiếc máy tính xách tay.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. is



15. We _____ there quickly if we travelled by plane.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. will get

☒ B. would get

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế If chia quá khứ đơn (travelled), nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Chúng tôi sẽ tới đó nhanh chóng nếu chúng tôi đi bằng máy bay.

→ **Chọn đáp án B**



16. They _____ their children to the cinema if they didn't work.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. would take

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế If chia quá khứ đơn (didn't work), nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Họ sẽ đưa con cái tới rạp chiếu phim nếu họ không làm việc.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. will take



17. We _____ catch a bus to school if we didn't get up late.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. could

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế If chia quá khứ đơn (didn't get), nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would/could V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Chúng ta có thể bắt xe buýt tới trường nếu chúng ta không dậy muộn.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. can



18. If I _____ young, I would learn to play the violin.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. am

☒ B. were

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế chính chia 'would learn', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Lưu ý: To be trong câu điều kiện loại 2 luôn chia là 'were' với tất các ngôi.

Tạm dịch: Nếu tôi trẻ, tôi sẽ học chơi violin.

→ **Chọn đáp án B**



19. If I _____ a car, I would drive to the shopping mall.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☒ A. had

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và vế chính chia 'would drive', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Nếu tôi có xe ô tô, tôi sẽ lái xe tới trung tâm mua sắm.

→ **Chọn đáp án A**

☐ B. have

TAILIEUONTHI.NET



20. If Sam _____ a dog, he would be happy.

i Bạn chưa trả lời câu hỏi này

☐ A. has

☒ B. had

[Ẩn Giải thích](#)

Câu điều kiện loại 2:

Ta thấy có If và về chính chia 'would be', nên ta dùng câu điều kiện loại 2.

Cấu trúc: If + S + V (quá khứ đơn), S + would V (giữ nguyên)

Tạm dịch: Nếu Sam có một chú chó, anh ấy sẽ rất vui.

→ **Chọn đáp án B**

TAILIEUONTHI.NET